

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày: 07-02-2023
*V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Sử

- Các thẩm phán: Ông Đặng Đức Hào
Ông Đoàn Ngọc Thiện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Đại Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Nghị – Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 09/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc Khiếu kiện “ Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại D theo pháp luật: Ông Trần Văn Khánh – Chủ tịch UBND xã (vắng mặt).

Người đại D theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình: Ông Võ Văn Dũng - Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, theo Giấy ủy quyền ngày 26/10/2021 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND xã: Ông Lê Tuấn Vũ - Công chức địa chính xã Hòa Bình, theo văn bản ngày 12/8/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị L, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại D theo ủy quyền của bà Võ Thị L: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963, địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2021 (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị Kim D, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2 Đông, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Viết T, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Lê Khắc L, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Hà Văn N, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Lộc Th, sinh năm: 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Võ Văn H, sinh năm: 1946 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1940 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D trình bày:

Diện tích đất 2.000m² thuộc thửa 270, 384 tờ bản đồ số 11 xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc do cha của ông D là ông Nguyễn Văn D nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Hà và bà Hoàng Thị Kim Dung năm 1996. Khi nhận chuyển nhượng, hai bên có làm giấy sang nhượng viết tay, không có công chứng, chứng thực, đến nay đất vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông D sử dụng, canh tác liên tục từ năm 1996 đến năm 2008, ông D chưa đăng ký kê khai quyền sử dụng đất vào sổ mục kê của xã Hòa Bình. Năm 2008, UBND xã Hòa Bình đã thu hồi toàn bộ diện tích đất này và chặt phá 78 cây điều 11 năm tuổi. Cụ thể, 26 cây điều tại thửa 270, 52 cây điều tại thửa 384 tờ bản đồ số 11 (trong đó 30 cây ở chính D đất, 20 cây giáp đường đi, 02 cây tại góc đường đi), 78 cây điều này đều nằm trên đất của ông D. Khi Ủy ban xã Hòa Bình chặt cây điều thì ông D không ký vào bất kỳ biên bản nào của xã vì ông D không đồng ý. Theo ông D, việc

UBND xã chặt 78 cây điều của ông D nhưng do ông D không đồng ý nên xã không ghi vào biên bản có việc chặt 78 cây điều của ông D và không ghi tên của ông D vào biên bản mà chỉ có ông D và bà Hương đồng ý về việc chặt 76 cây điều trên đất của ông D, bà Hương nên mới thể hiện trong biên bản ngày 21/7/2008. Ngày 21/7/2008 cũng là ngày UBND xã Hòa Bình chặt 78 cây điều của ông D nhưng không ghi vào biên bản nên có việc UBND xã Hòa Bình nhầm lẫn việc chặt 76 cây điều của ông D, bà Hương và 78 cây điều của ông D là một. Nay ông D khẳng định đây là 2 vấn đề khác nhau, tổng cộng UBND xã Hòa Bình đã chặt của ông D, bà Hương và ông D là 154 cây điều. Ngoài biên bản ngày 21/7/2008 thì ông D không có tài liệu gì về việc UBND xã Hòa Bình đã chặt 78 cây điều của ông D để cung cấp cho Tòa án.

Diện tích 3.750m² đất trong đó có thửa 270, 384 tờ bản đồ số 11 xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Vì khi ông D đi kê khai cấp giấy trên đất thể hiện có nhiều đường mòn đi băng ngang thửa đất, đồng thời chưa đo đạc lại bản đồ mới nên không thể làm giấy chứng nhận QSD đất được. Trong 3.750m² đất thì Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình đã thu hồi của ông D khoảng 2.000m² thuộc thửa 270, 384, không có quyết định thu hồi đất của bất kỳ cơ quan nào. Ủy ban xã chỉ họp tại ấp 2 và thông báo đến dân, trong đó có ông D, là có quyết định quy hoạch sân bóng từ năm 1983, phần đất 2.000m² ông D đang sử dụng là nằm trong phần đất quy hoạch sân bóng, nên xã sẽ thu hồi để mở rộng sân bóng. Tại cuộc họp này, ông D không đồng ý nên không ký bất kỳ văn bản nào, cũng không nhận bất kỳ văn bản nào của UBND xã Hòa Bình, ông D chỉ có nhận giấy mời họp. Việc Ủy ban xã Hòa Bình thu hồi đất của ông D cũng không có giấy tờ gì chứng minh (không có quyết định thu hồi) chỉ có diện tích đất bị thu hồi trên thực tế.

Đất của ông D mua của ông Hà và bà Dung có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Lộc Huệ, Tây giáp sân bóng (thửa 96 tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính năm 1993 (thửa mới 68, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính năm 2009), Nam giáp đường đi, Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Ngọc.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông D sử dụng đất ổn định và không bị ai tranh chấp. Từ khi ông D mua đất năm 1996, ông D là người trực tiếp sử dụng đến năm 2008, UBND xã thu hồi, xã cho người cao tuổi trồng trà và xã quản lý từ năm 2008 đến nay, ông D không sử dụng đất của ông D ngày nào.

Không đồng ý với việc bị thu hồi đất, ông D đã nộp đơn khiếu nại nhiều lần, việc khiếu nại bắt đầu từ năm 2009 nhưng xã không nhận hồ sơ của ông D, đến năm 2011 thì ông D nhờ trợ giúp pháp lý, xã nhận hồ sơ khiếu nại của ông D. Mãi đến ngày 19/11/2014 UBND xã Hòa Bình ra Thông báo số 232/TB - UBND về việc không thụ lý khiếu nại. Ông D tiếp tục khiếu nại và ngày 13/7/2015 UBND xã Hòa Bình ra Quyết định số 105/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông D. Sau đó, ông D khiếu nại đến UBND huyện Xuyên Mộc và được UBND huyện giải quyết hai lần tại Quyết định số 1822/QĐ -

UBND ngày 18/5/2016 với nội dung “*Chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình*”, giao Chủ tịch UBND xã Hòa Bình tự thu hồi hủy bỏ Thông báo số 232/TB-UBND ngày 19/11/2014 và Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 “*Giao Chủ tịch UBND xã Hòa Bình thụ lý và giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D*”. Ngày 19/5/2016 UBND xã Hòa Bình ban hành Thông báo số 72/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung “*Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D được UBND xã thụ lý giải quyết từ ngày 20/5/2016*”. Ngày 15/9/2016 UBND xã Hòa Bình ban hành Công văn số 180/UBND - ĐC về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D với nội dung “*UBND xã Hòa Bình không thu hồi đất của ông D để làm sân bóng đá ấp 2*”. Từ thời gian đó UBND xã Hòa Bình không có văn bản nào giải quyết đơn khiếu nại của ông D nữa. Ông D tiếp tục làm đơn tố cáo Chủ tịch UBND xã Hòa Bình lên UBND huyện Xuyên Mộc, sau đó được thanh tra huyện Xuyên Mộc tổ chức làm việc, thanh tra tiến hành đo đạc và đã có sơ đồ vị trí thửa đất ngày 28/8/2018 do Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp, sau đó ông D bị đăng trí nên Thanh tra huyện đã có quyết định ngưng việc thanh tra. Ông D vẫn xác định không lấn chiếm đất và tiếp tục làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND xã Hòa Bình phải trả Diện tích đất thu hồi và bồi thường thiệt hại do cây điều bị chặt.

Ngày 08/4/2020, ông D mất, ông D là con và bà L là vợ ông D (là những người thừa kế) tiếp tục khiếu nại. Ngày 21/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình ban hành Quyết định số 262/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L (lần đầu) với nội dung “*Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L – Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu*”.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L (lần đầu) do Chủ tịch UBND xã Hòa Bình ban hành. Căn cứ để yêu cầu hủy quyết định nêu trên: UBND xã Hòa Bình thu hồi đất của ông D, ông D không tự nguyện trả lại đất.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã Hòa Bình do người đại D theo ủy quyền - ông Võ Văn Dũng trình bày:

Diện tích sân bóng của Ấp 2 xã Hòa Bình rộng khoảng 1,2 mẫu đã có từ năm 1983, do ông D lấn chiếm, nên năm 2008 Ủy ban xã đã họp phổ biến đến ông D về việc ông D lấn chiếm đất công, và yêu cầu gia đình ông D trả lại, có biên bản họp dân Ấp 2 ngày 19/7/2008 và biên bản ngày 21/7/2008 của xã Hòa Bình, tại các biên bản không thấy ông D ký tên. Do đó xã không thu hồi đất của ông D mà đó là đất của Ủy ban xã vì Diện tích đất mà ông D cho rằng đất của ông D nhưng thực tế đó là đất công (đất sân bóng) do xã quản lý, việc này được thể hiện tại bản đồ địa chính qua các thời kỳ, Diện tích đất sân bóng thuộc thửa số 68, tờ bản đồ số 29 (bản đồ năm

2013) là 10.395m². Ông D bắt đầu khiếu nại từ năm 2014 chứ không phải từ năm 2009 như ông D trình bày. Các văn bản xã Hòa Bình đã trả lời cho ông D, đúng như ông D trình bày, cụ thể như sau:

Ngày 19/11/2014 UBND xã Hòa Bình ra Thông báo số 232/TB - UBND về việc không thụ lý khiếu nại của ông Nguyễn Văn D.

Ngày 13/7/2015 UBND xã Hòa Bình ra Quyết định số 105/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu không chấp nhận đơn khiếu nại của ông D.

Do ông D khiếu nại đến UBND huyện Xuyên Mộc nên UBND huyện giải quyết lần hai với Quyết định số 1822/QĐ - UBND ngày 18/5/2016 nội dung “*Chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình*”, giao Chủ tịch UBND xã Hòa Bình tự thu hồi hủy bỏ Thông báo số 232/TB - UBND ngày 19/11/2014 và Quyết định số 105/QĐ - UBND ngày 13/7/2015 nội dung “*Giao Chủ tịch UBND xã Hòa Bình thụ lý và giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D*”.

Ngày 19/5/2016 UBND xã Hòa Bình ban hành Thông báo số 72/TB - UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung “*Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D được UBND xã thụ lý giải quyết từ ngày 20/5/2016*”.

Ngày 15/9/2016 UBND xã Hòa Bình ban hành Công văn số 180/UBND - ĐC về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D với nội dung “*UBND xã Hòa Bình không thu hồi đất của ông D để làm sân bóng đá ấp 2*”.

Sau đó, ông D tiếp tục làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND xã Hòa Bình phải trả Diện tích đất thu hồi và bồi thường thiệt hại do cây điều bị chặt. Ngày 21/9/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình ban hành Quyết định số 262/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L (lần đầu) với nội dung “*Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L – Địa chỉ: Ấp 2, xã Hòa Bình, Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu*”.

Nay theo yêu cầu của ông D, Chủ tịch ủy ban xã Hòa Bình không đồng ý, Chủ tịch xã vẫn giữ nguyên quan điểm theo quyết định số 262/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L (lần đầu) với nội dung “*Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L*” vì xã không thu hồi đất của ông Nguyễn Văn D.

Căn cứ đề chủ tịch UBND xã Hòa Bình ban hành quyết định số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 với nội dung “*Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L*”:

Căn cứ vào việc xác minh tại địa phương, căn cứ vào các hồ sơ liên quan, hồ sơ lưu trữ tại xã, quá trình sử dụng sân bóng của xã, hơn nữa theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền thu hồi đất. Do ông D lấn chiếm đất công nên ông D phải trả cho UBND xã. Ông D tự nguyện trả lại đất nên xã

đã cắm mốc ranh giới, chính ông D là người trực tiếp chỉ từng cây cho xã chặt cây điều 76 cây (không phải 78 cây như ông D trình bày), UBND xã Hòa Bình không chặt 78 cây điều như ông D đã trình bày, vấn đề này UBND xã Hòa Bình yêu cầu ông D nộp chứng cứ chứng minh, UB xã chỉ chặt 76 cây điều có sự hợp tác đồng ý của ông D, bà Hương trên Diện tích đất thuộc thửa 270; 271, 384 tờ bản đồ số 11; không có việc chặt một lần 76 cây điều của ông D, bà Hương, một lần chặt 78 cây điều của ông D như ông D trình bày. Đối với việc UBND xã Hòa Bình có chặt 76 cây điều trên đất ông D thì lúc này do ông D và bà Hương đang trực tiếp canh tác nên ông D, bà Hương đồng ý trả đất và ông D cũng là người thay ông D nhận tiền hỗ trợ (từ xã 5.000.000đ và vận động người dân 2.600.000đ; nhưng ông D từ chối nhận hỗ trợ từ người dân ông D chỉ nhận số tiền của Ủy ban là 5.000.000đ). Phần đất mà ông D cho rằng Ủy ban đã thu hồi hiện nay Ủy ban xã Hòa Bình đang quản lý và giao cho Ấp 2 xã Hòa Bình sử dụng, trên đất hiện người dân đang trồng hoa màu (Ấp cho các hộ dân khó khăn được trồng hoa màu trên đất, không thu tiền).

Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình đã cung cấp các biên bản làm việc liên quan đến việc trả đất của ông D cho Tòa án là biên bản ngày 19/7/2008, biên bản ngày 21/7/2008 và biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất.

Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hòa Bình vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã xử:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34 Luật khiếu nại năm 2011.

Căn cứ vào Điều 707 Bộ luật Dân sự năm 1995.

Căn cứ vào Điều 31 Luật đất đai năm 1993, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy quyết định số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông D có đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, hủy Quyết định số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình. Ông D cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không đúng thực tế. Toàn bộ đất của ông D sử dụng bị UBND xã Hòa Bình thu hồi, giao cho các hộ dân sử dụng, nay ông khiếu nại yêu cầu UBND xã Hòa Bình trả lại Diện tích đất của ông D bị thu hồi trước đây.

Đại D của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình cho rằng 2.000m² đất ông D khiếu nại tranh chấp với UBND xã Hòa Bình. Ông D cho rằng UBND xã thu hồi của ông D. Nay UBND xã phải trả lại cho ông D, bà L là những người thừa kế của ông D. Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ địa chính UBND xã Hòa bình thấy rằng, toàn bộ Diện tích đất này thuộc một phần thửa 270, 384, 269 tờ bản đồ số 11 và một phần thửa đất số 96 tờ bản đồ số 10 có nguồn gốc là sân bóng đá Ấp 2 có từ năm 1983. Năm 2008 gia đình ông D lấn chiếm, sau đó ông D, bà Hương tự nguyện trả lại cho UBND xã quản lý. UBND xã không thu hồi đất của ông D như ông D trình bày nội dung khiếu nại của ông D, bà L không đúng thực tế. Chủ tịch UBND xã Hòa Bình bác đơn khiếu nại của ông D, bà L là đúng quy định của pháp luật, Bản án sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông D là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của ông D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

NHẬN THẤY

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng bị kiện, người bị kiện và thẩm quyền thụ lý vụ án:

Ông D khởi kiện Quyết định 262/QĐ –UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L. Đây là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, thuộc đối tượng bị kiện, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thụ lý và xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND xã Hòa Bình là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/9/2020 Chủ tịch UBND xã Hòa Bình ban hành Quyết định 262/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, ngày 20/10/2020 ông D khởi kiện là còn thời hiệu.

[1.3] Về người tham gia tố tụng:

Quyết định 262/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông D, bà L. Tòa án xác định bà L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà L ủy quyền tham gia tố tụng cho ông D, Tòa án xét xử vắng mặt bà L là

đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND xã Hòa Bình ủy quyền tham gia tố tụng cho Phó chủ tịch xã tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị L khiếu nại về việc, năm 2008 UBND xã Hòa Bình thu hồi 2.000m² đất và chặt 78 cây điều của ông Nguyễn Văn D. Nay phải trả lại cho ông D và bà L (là các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn D). Bản án sơ thẩm cho rằng UBND xã Hòa Bình giải quyết khiếu nại của ông D, bà L là đúng quy định tại các Điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và 34 Luật khiếu nại.

Tuy nhiên, theo nội dung vụ án các bên trình bày:

Ông D tranh chấp 2.000m² đất với UBND xã Hòa Bình, ông D cho rằng Diện tích đất này do ông D nhận chuyển nhượng của ông Hà (cha ông D mua). Năm 2008, UBND xã thu hồi giao cho Hội người cao tuổi sử dụng không có quyết định và ông D không đồng ý. Sau đó, ông D khiếu nại yêu cầu UBND xã trả lại đất và đền bù cây trên đất cho ông D. Năm 2020, ông D mất, ông D và bà L tiếp tục khiếu nại. Chủ tịch UBND xã cho rằng Diện tích 2.000m² đất ông D khiếu nại là do ông D chiếm dụng đất công nên UBND xã vận động ông D trả lại làm sân bóng, hiện nay UBND xã cho một số hộ dân sử dụng trồng rau, UBND xã không thu hồi đất của ông D.

Thực chất đây là tranh chấp đất đai giữa cá nhân với tổ chức, thuộc trường hợp đất không có Giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 luật đất đai. Trường hợp này, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 203 Luật đất đai 2013, thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Chủ tịch UBND xã Hòa Bình giải quyết là không đúng thẩm quyền. Bản án sơ thẩm căn cứ vào Luật khiếu nại để cho rằng Chủ tịch UBND xã Hòa Bình giải quyết là đúng thẩm và bác yêu cầu của ông D là không đúng quy định của pháp luật. Cấp phúc thẩm cần phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình.

[2.2] Quyết định giải quyết khiếu nại số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình phải bị hủy do vi phạm về thẩm quyền giải quyết, nên Tòa án không xem xét về nội dung. Trường hợp vẫn còn tranh chấp, các bên có quyền khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh hoặc khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 203 Luật đất đai 2013; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC – ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D:

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 262/QĐ – UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình.

2. Về án phí hành chính:

- Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chí phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Hoàn lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí sơ thẩm số 0008832 ngày 20/10/2020 và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0011218 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc cho ông Nguyễn Văn D.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể ngày tuyên án (ngày 07-02-2023).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Hào Đoàn Ngọc Thiên

Đặng Văn Sử